

Số: 01 /2014/TTLT-UBDT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2014

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

VP. UBND T. BẮC GIANG

ĐẾN Số: 2014  
Ngày: 12/2/14  
Chuyên: VX

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;*

*Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg);*

*Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín; chế độ, chính sách và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người có uy tín quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

### **Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện bình chọn, xét công nhận người có uy tín**

#### 1. Nguyên tắc

a) Người được bình chọn, xét công nhận là người có uy tín phải có đủ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và được trên 50% tổng số đại biểu dự hội nghị liên ngành thôn bình chọn;

b) Tổng số người có uy tín được bình chọn, xét công nhận không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của tỉnh;

c) Hằng năm, tổ chức rà soát, đánh giá, kịp thời đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín.

#### 2. Điều kiện

a) Thôn có từ 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu trở lên là người dân tộc thiểu số (thôn đủ điều kiện) được bình chọn, xét công nhận 01 (một) người có uy tín;

b) Trường hợp thôn không đủ điều kiện nhưng cần bình chọn một người có uy tín hoặc thôn đủ điều kiện nhưng cần bình chọn nhiều hơn một người có uy tín do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, ở địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xung yếu, phức tạp về an ninh, trật tự: căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ban, ngành liên quan tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định số lượng và việc bình chọn, xét công nhận người có uy tín đối với các thôn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này nhưng tổng số người có uy tín được bình chọn, xét công nhận toàn tỉnh không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

### **Điều 4. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín**

#### 1. Cung cấp thông tin

a) Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, người có uy tín được cấp uỷ, chính quyền các cấp nơi cư trú phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư 97/2010/TT-BTC);

b) Hằng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ danh sách người có uy tín cần tập huấn, bồi dưỡng kiến thức;

tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh do UBND xã lập, UBND tỉnh chỉ đạo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với người có uy tín. Số lượng lớp, cấp tổ chức do UBND tỉnh quy định. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Thăm quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc thành lập đoàn, số lượng đoàn thăm quan học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh do UBND tỉnh quy định, trong đó thăm quan ngoài tỉnh do cấp tỉnh tổ chức 1 năm/1 lần/1 Đoàn. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Người có uy tín được cấp:

- 01 tờ/số báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ/số Bản tin Dân tộc và miền núi của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh hoặc 01 tờ/số báo tỉnh nơi người có uy tín cư trú do UBND tỉnh quyết định và giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh quản lý, thực hiện. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán giao hàng năm của Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh để cấp báo trực tiếp cho người có uy tín.

- Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín được cấp các loại báo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này từ các chính sách khác nhau thì chỉ được cấp 01 tờ báo của mỗi loại.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau phải nằm viện điều trị từ tuyến huyện trở lên;

c) Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), bản thân người có uy tín qua đời;

Nội dung, mức chi tại các điểm a, b, c khoản 2 của Điều này thực hiện theo quy định tương ứng tại các điểm a, b, c khoản 2 của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu hy sinh hoặc bị thương mà đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 hoặc Điều 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ được cấp có

thăm quyền xem xét hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là liệt sỹ hoặc hưởng các chế độ như thương binh thực hiện theo quy định tại Mục 3, Mục 6 Chương II của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín, gồm:

- Cơ quan Trung ương: Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và các cơ quan giúp lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ tổ chức đón tiếp người có uy tín;

- Cơ quan địa phương: Cơ quan công tác dân tộc, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bộ đội Biên phòng và cơ quan giúp cấp ủy, Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, huyện tổ chức đón tiếp người có uy tín.

b) Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín. Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện.

4. Chế độ khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được đề nghị xét khen thưởng. Hồ sơ, thủ tục và mức chi tiền thưởng cho người có uy tín áp dụng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005.

Đối với các trường hợp được khen ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, cơ quan quyết định khen thưởng căn cứ khả năng ngân sách dành cho công tác thi đua khen thưởng để thực hiện, nhưng mức tối đa không vượt quá mức tiền thưởng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ giống nhau nhưng với các mức khác nhau thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

## **Điều 5. Trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín**

Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ban, ngành liên quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc bình chọn, xét công nhận người có uy tín trên địa bàn tỉnh theo trình tự, thủ tục như sau:

### **1. Bình chọn người có uy tín**

Căn cứ văn bản chỉ đạo của UBND xã, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể và hộ gia đình trong thôn tổ chức hội nghị liên ngành bình chọn người có uy tín bằng một trong hai hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do hội nghị quyết định). Người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành (trường hợp lần 1 chưa bình chọn được thì tiến hành bình chọn lần 2 theo trình tự nêu trên, nếu không bình chọn được thì thôn đó không có người có uy tín); Trưởng thôn lập 01 bộ tài liệu gồm văn bản đề nghị gửi UBND xã kèm theo biên bản hội nghị liên ngành thôn (theo Biểu mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của thôn và hoàn thành trước ngày 20 tháng 01 hằng năm.

### **2. Rà soát kết quả bình chọn người có uy tín**

UBND xã kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của các thôn trong xã; lập 01 bộ tài liệu gồm văn bản đề nghị gửi UBND huyện kèm theo biên bản họp của UBND xã kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người có uy tín của các thôn (theo Biểu mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của các thôn và hoàn thành trước ngày 10 tháng 02 hằng năm.

### **3. Tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín**

UBND huyện kiểm tra, tổng hợp đề nghị của các xã; lập 01 bộ tài liệu gồm văn bản đề nghị gửi Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kèm theo biểu tổng hợp danh sách đề nghị xét công nhận người có uy tín của huyện.

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tài liệu hợp lệ của xã và hoàn thành trước ngày 25 tháng 02 hằng năm.

### **4. Hoàn thiện hồ sơ, trình và phê duyệt danh sách người có uy tín**

Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh kiểm tra, tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín của các huyện; lập 01 bộ hồ sơ gồm Tờ trình kèm theo Biểu tổng hợp danh sách (theo Biểu mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư này), văn bản đề nghị của các huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh. Thời gian kiểm tra, tổng hợp, lập hồ sơ thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu hợp lệ của các huyện và trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 3 hằng năm.

Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách người có uy tín của tỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc, thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 3

hàng năm và gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính (gồm: Quyết định phê duyệt và danh sách người có uy tín theo Biểu mẫu 03, đồng thời gửi qua thư điện tử theo địa chỉ: vudantochieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 6. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín**

### **1. Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:**

a) Các trường hợp sau cần kịp thời đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

- Người vi phạm pháp luật; người mất năng lực hành vi dân sự;
- Người có uy tín đã qua đời, chuyển nơi khác sinh sống hoặc tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín;

- Các trường hợp vi phạm khác làm mất uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Khi có các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Trường ban công tác Mặt trận thôn chủ trì tổ chức hội nghị liên ngành thôn với các thành phần tham dự như quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư liên tịch này; người bị đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín phải được trên 50% tổng số đại biểu dự hội nghị liên ngành thôn bỏ phiếu đồng ý;

Trường thôn làm văn bản đề nghị kèm theo biên bản hội nghị liên ngành thôn (theo Biểu mẫu 04 ban hành kèm theo Thông tư này) gửi UBND xã kiểm tra, rà soát (theo Biểu mẫu 05 ban hành kèm theo Thông tư này), báo cáo UBND huyện tổng hợp, gửi Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **2. Bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín**

Hàng năm, Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ban, ngành liên quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các huyện tiến hành rà soát, đánh giá, bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín;

Trình tự, thủ tục, thời gian bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch này.

## **Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách**

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngân sách trung ương cấp kinh phí cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương đối với các nội dung chi quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch này; các nội dung chi khác và các địa phương còn lại do ngân sách địa phương tự đảm bảo.

2. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành và tổng hợp gửi Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

3. Kinh phí quản lý thực hiện chính sách hằng năm ở địa phương được cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương và giao cho Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện thực hiện để chi cho các hoạt động: tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách trên địa bàn, công tác phí cho cán bộ đi thăm hỏi người có uy tín, dự các hội nghị, tập huấn của huyện, tỉnh và trung ương. Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

3. UBND tỉnh giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là đơn vị Thường trực; chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện chính sách; hướng dẫn, quy định cụ thể nhiệm vụ đối với người có uy tín, công tác rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn bổ sung, thay thế người có uy tín hằng năm; phân công, phân cấp quản lý thực hiện chính sách đối với người có uy tín cho phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương; tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo (trước ngày 20 tháng 11 hằng năm) kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch này được tính hưởng kể từ ngày Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành.

2. Người có uy tín được bầu chọn trước đây (trừ các trường hợp đã đưa ra khỏi danh sách người có uy tín) tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín năm 2014 thay thế danh sách người có uy tín năm 2013 theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch này.

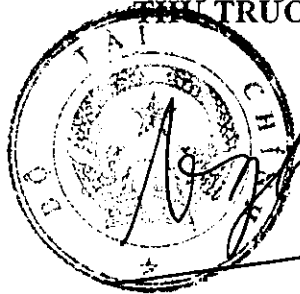
### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2014 và thay thế Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-UBDT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khi các văn bản áp dụng để thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín quy định tại Điều 4 của Thông tư liên tịch này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỦ TƯỚNG ✓



Nguyễn Công Nghiệp

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN DÂN TỘC  
THỦ TƯỚNG, PHÓ CHỦ NHIỆM ✓



Hoàng Xuân Lương

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website: Chính phủ, UBND, BTC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ NSNN, Vụ TCHCSN, Vụ PC (Bộ Tài chính);
- Vụ DTTS (05b), Vụ PC UBND;
- Lưu VT: UBND, BTC.



**UBND TỈNH BẮC GIANG  
VĂN PHÒNG**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 80 /SY

Bắc Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2014

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH,;
  - + Lưu: VT, VX.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Đăng**

## Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC, ngày 20/01/2014)

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày .....tháng..... năm .....

## BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm ....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn .....xã.....tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

### 1. Thành phần

- Chủ trì: Ông (bà):..... Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình;

### 2. Nội dung

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của thôn năm.....

### 3. Kết quả

Căn cứ Thông tư liên tịch số ...../2014/TTLT-UBND-BTC ngày .../01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất:

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người).....\* =...% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn .....năm.....;
- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người)..... =...% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn .....năm.....\*\*

Các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ..... phút cùng ngày./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên)

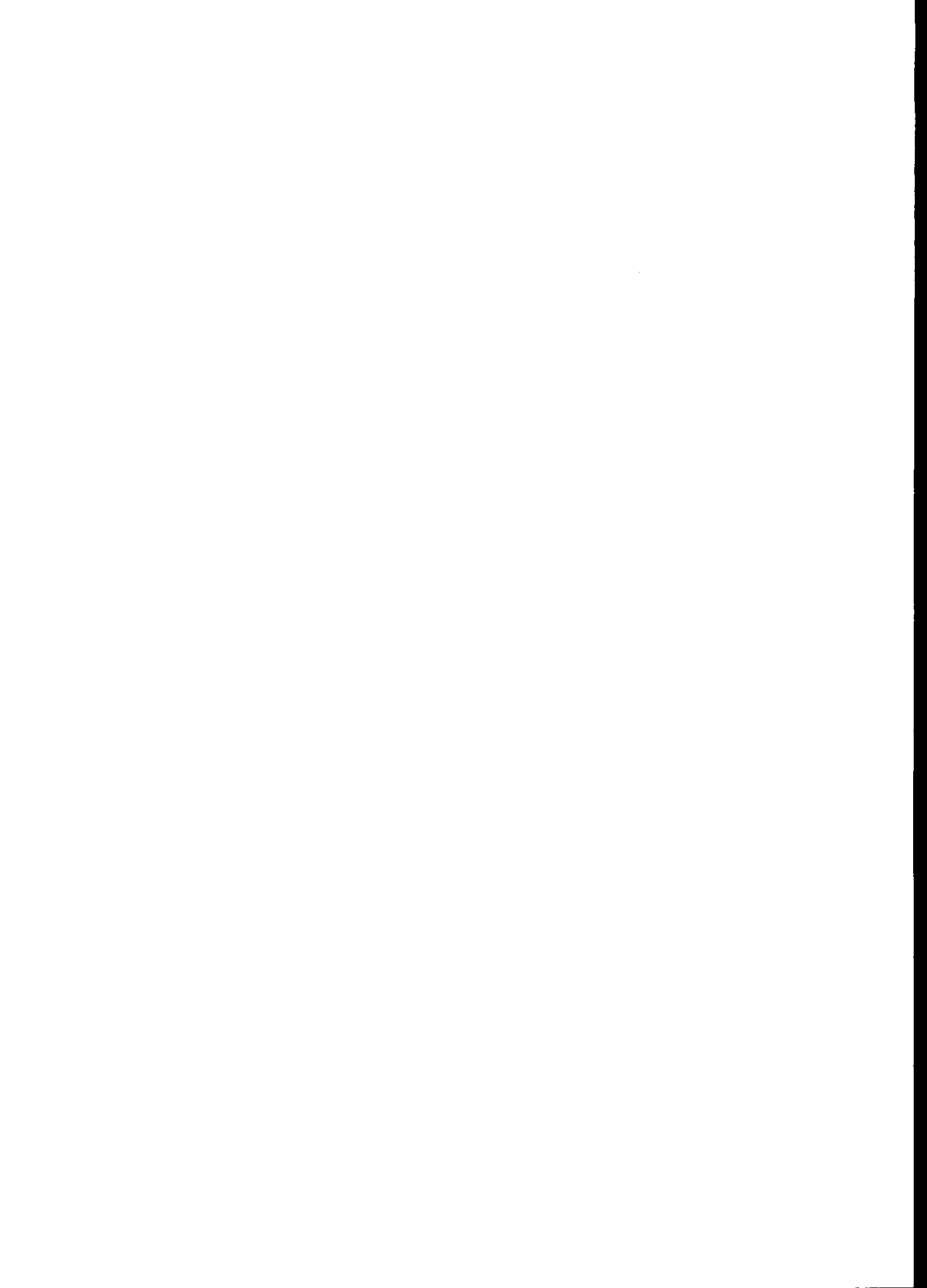
**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(\*) Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín (tham dự với vai trò đại diện, giám sát); trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

\*\* Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau (ở lần bình chọn thứ 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.



**Biểu mẫu 02**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC, ngày 12/01/2014)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN  
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM .....**

Hôm nay, vào hồi .....giờ.....ngày .....tháng.....năm .....  
tại UBND xã.....huyện.....tỉnh (thành phố).....

**1. Thành phần:**

- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã
- Thư ký: Ông (bà) ..... (ghi rõ họ, tên, chức danh) ;
- Đại diện Đảng ủy xã .....(ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

**2. Nội dung:** Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã năm .....

**3. Kết quả:**

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số ...../2014/TTLT-UBND-BTC ngày .../01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã về việc bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, các đại biểu dự họp đã thảo luận và thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm .....(theo biểu kèm theo biên bản này).

Các thành viên tham dự họp thống nhất lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ.....phút cùng ngày./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT  
KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN  
CỦA CÁC THÔN TRONG XÃ NĂM .....**

(Kèm theo Biên bản họp UBND xã.....ngày..... tháng..... năm .....) )

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Kết quả kiểm tra, rà soát		
			Nam	Nữ			Đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Lý do*
<b>Tổng số</b>									

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị của các thôn gửi UBND xã.
- Trường hợp thôn gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng người có uy tín được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở Hội nghị liên ngành thôn cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của thôn đó.

(Ban hành kèm theo Thông tư hiện tích số 04 /2014/TTLT-UBND-ĐT ngày 10 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ Ủy ban Dân tộc- Tài chính)

UBND TỈNH.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ NĂM .....  
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND... ngày.....tháng.....năm.....của UBND tỉnh.....)

Số T	Huyện/Xã/ Họ tên NCU	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố và tương đương)	Thành phần NCU										Ghi chú
			Nam	Nữ			Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Trưởng thôn, bản và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất kinh doanh giỏi	Thành phần khác		
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
<b>I Huyện A</b>																	
<b>I Xã X</b>																	
1	Triệu Hĩa X																
2	Ma A Y																
.....																	
<b>2 Xã B</b>																	
<b>1 Làng Văn B</b>																	
2	Vàng Văn T																
.....																	
<b>II Huyện B</b>																	
<b>1 Xã Y</b>																	
1	Hoàng Văn H																
2	Bàn Hữu P																
.....																	
<b>Cộng toàn Tỉnh</b>																	

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ghi rõ họ, tên, chữ ký)

**T.M.UBND TỈNH.....**  
 (Họ tên, ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (8). Dè nghi ghi rõ: thôn, bản, làng, phum, sóc... và tương đương;
- Đối với tổ dân phố, khu phố, tiểu khu và tương đương: Ghi cụ thể số nhà, ngõ/ngách, đường, phố...
- (9). (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi cụ thể đúng thành phần của người có uy tín

**Biểu mẫu 04**

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC, ngày 10/01/2014)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên thôn), ngày .....tháng..... năm .....

**BIÊN BẢN  
HỌP LIÊN NGÀNH THÔN  
ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

Hôm nay, ngày .....tháng.....năm ....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức) thôn .....xã.....tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

**1. Thành phần**

- Chủ trì: Ông (bà):..... Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.
- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn (ghi rõ họ, tên): số lượng tối thiểu 03 (ba) hộ gia đình.

**2. Nội dung**

Rà soát, đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn năm .....

**3. Kết quả**

Căn cứ Thông tư liên tịch số ...../2014/TTLT-UBDT-BTC ngày .../01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp đã thống nhất đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn năm ..... đối với:

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....  
với .....số phiếu/tổng số phiếu ..... =...% \*

- Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):.....

Các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ..... phút cùng ngày./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện hộ dân**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các Đoàn thể**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Chi ủy**  
(ký, ghi rõ họ tên)

(\*) Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của Hội nghị liên ngành thôn.

**Biểu mẫu 05**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04./2014/TTLT-UBND-BTC, ngày 12/01/2014)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**KIỂM TRA, RÀ SOÁT ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH  
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM .....**

Hôm nay, vào hồi .....giờ.....ngày .....tháng.....năm .....  
tại UBND xã.....huyện.....

**1. Thành phần:**

- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã
- Thư ký: Ông (bà) ..... (ghi rõ họ, tên, chức danh ;
- Đại diện Đảng ủy xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): .....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã (ghi rõ họ, tên, chức danh): Mỗi đoàn thể

cứ 01 người tham gia.

**2. Nội dung:** Họp xem xét đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm .....

**3. Kết quả:**

Căn cứ Thông tư liên tịch số ...../2014/TTLT-UBND-BTC ngày .../01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Biên bản họp liên ngành của thôn gửi UBND xã đề nghị xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm .....

Sau khi kiểm tra, xem xét đề nghị của thôn....., cuộc họp đã thống nhất đề nghị UBND huyện xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm .....đối với các trường hợp sau:

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....  
với .....số phiếu/tổng số phiếu ..... =.....%. Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):.....;

- Ông (bà):.....năm sinh.....dân tộc.....  
với .....số phiếu/tổng số phiếu ..... =.....%. Lý do (nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín):.....;

Các thành viên tham dự họp đã thống nhất và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được.....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ.....phút cùng ngày ./.

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Đại diện các Đoàn thể xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBMTTQ xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Đảng ủy xã**  
(ký, ghi rõ họ tên)